



Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2021

QUY ĐỊNH

về tổ chức, hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát
của ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ Công an Trung ương
và thành viên tham gia phối hợp với đoàn ủy ban kiểm tra tỉnh, thành ủy

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 192-QĐ/TW, ngày 18-5-2019 của Bộ Chính trị quy định về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 01-QĐi/UBKTTW, ngày 03-5-2018 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương quy định về tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 1011-QĐ/ĐUCA, ngày 19-8-2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương ban hành Quy định công tác nắm tình hình của cán bộ kiểm tra đảng các cấp trong Công an nhân dân;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương;

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương quy định về tổ chức, hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ Công an Trung ương và thành viên tham gia phối hợp với đoàn kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra tỉnh, thành ủy như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, những việc không được làm, mối quan hệ công tác, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với đoàn, thành viên đoàn kiểm tra, giám sát chuyên đề, kiểm tra khi có dấu hiệu vi

phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại... (gọi tắt là đoàn kiểm tra, giám sát) do ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ Công an Trung ương (gọi tắt là ủy ban) thành lập; thành viên tham gia phối hợp với đoàn kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra tỉnh, thành ủy (gọi tắt là thành viên tham gia phối hợp); đoàn nắm tình hình địa bàn để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng.

2. Đối tượng điều chỉnh

2.1. Đoàn kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ Công an Trung ương (gọi tắt là đoàn do ủy ban chủ trì).

2.2. Thành viên tham gia phối hợp.

2.2. Đoàn nắm tình hình địa bàn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đoàn do ủy ban chủ trì là đoàn do ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ Công an Trung ương thành lập và chủ trì kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ Công an Trung ương theo Điều 32, Điều lệ Đảng; các nhiệm vụ do cấp trên giao và các nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Thành viên tham gia phối hợp là thành viên ủy ban kiểm tra, lãnh đạo, cán bộ phòng địa bàn được thường trực ủy ban kiểm tra cử tham gia phối hợp với đoàn của ủy ban kiểm tra tỉnh, thành ủy kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Điều 32, Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ do cấp trên giao.

3. Đoàn nắm tình hình địa bàn là đoàn do ủy ban kiểm tra thành lập, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ nắm tình hình đối với tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ Công an Trung ương và các đảng bộ công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của đoàn do ủy ban chủ trì, thành viên tham gia phối hợp, đoàn nắm tình hình địa bàn

1. Đoàn do ủy ban chủ trì, thành viên tham gia phối hợp, đoàn nắm tình hình địa bàn hoạt động dưới sự điều hành của trưởng đoàn và thành viên ủy ban được phân công chỉ đạo.

2. Thành viên trong đoàn do ủy ban chủ trì, đoàn nắm tình hình địa bàn chịu trách nhiệm trước trưởng đoàn; trưởng đoàn chịu trách nhiệm trước ủy ban về hoạt động của đoàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Thành viên tham gia phối hợp chịu trách nhiệm trước trưởng đoàn ủy ban kiểm tra tỉnh, thành ủy đồng thời chịu trách nhiệm trước thành viên ủy ban được phân công chỉ đạo trong quá trình phối hợp và thường trực ủy ban.

4. Hoạt động của đoàn do ủy ban chủ trì, thành viên tham gia phối hợp, đoàn nắm tình hình địa bàn phải tuân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Bộ Công an, sự chỉ đạo của ủy ban, thường trực ủy ban; tôn trọng các quy định của đơn vị, địa phương nơi tiến hành kiểm tra, giám sát, nắm tình hình; không gây cản trở hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát, nắm tình hình và tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Quá trình kiểm tra, giám sát, nắm tình hình phải xem xét, đánh giá sự việc đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục; lắng nghe, tôn trọng ý kiến trình bày, giải trình của đối tượng kiểm tra, giám sát, nắm tình hình; hướng dẫn, thuyết phục để đối tượng kiểm tra, giám sát, nắm tình hình hiểu và chấp hành nghiêm túc quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát, nắm tình hình và yêu cầu của đoàn.

6. Đoàn làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát, nắm tình hình hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan phải có từ hai thành viên trở lên và ghi biên bản làm việc.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA, GIÁM SÁT, NẮM TÌNH HÌNH VÀ THÀNH VIÊN TRONG ĐOÀN

Mục 1

ĐOÀN DO ỦY BAN CHỦ TRÌ

Điều 4. Thành lập đoàn kiểm tra, giám sát

1. Căn cứ chương trình công tác, kết quả nắm tình hình, đơn tố cáo, khiếu nại... hoặc nhiệm vụ do thường trực hoặc chủ nhiệm ủy ban (nơi không có thường trực) giao, ủy viên phụ trách địa bàn giao phòng địa bàn (nơi có cấp phòng) đề xuất với phó chủ nhiệm trực tiếp phụ trách về kế hoạch, dự kiến đoàn kiểm tra, giám sát (nếu cần thiết đề xuất trung dụng cán bộ các đơn vị chức năng khác tham gia đoàn), trình phó chủ nhiệm thường trực hoặc chủ nhiệm ủy ban (nơi không có thường trực) xem xét, ban hành quyết định và kế hoạch kiểm tra, giám sát.

2. Thành phần đoàn gồm: Trưởng đoàn là phó chủ nhiệm hoặc ủy viên, phó trưởng đoàn là ủy viên hoặc lãnh đạo cấp phòng (nơi có cấp phòng), thư ký đoàn và các thành viên. Số lượng đoàn từ 3 đến 5 người; trường hợp đặc biệt xin ý kiến chủ nhiệm ủy ban.

3. Nếu trưởng đoàn là ủy viên thì phân công phó chủ nhiệm phụ trách trực tiếp hoặc phó chủ nhiệm thường trực chỉ đạo đoàn kiểm tra, giám sát.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của đoàn kiểm tra, giám sát

1. Nhiệm vụ

1.1. Thực hiện nhiệm vụ theo quy trình, nội dung kiểm tra, giám sát.

1.2. Xây dựng lịch trình kiểm tra, giám sát và đề cương gợi ý nội dung báo cáo tự kiểm tra, giám sát; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chuẩn bị các văn bản, tài liệu cần thiết cho việc kiểm tra, giám sát.

1.3. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định kiểm tra, giám sát, đoàn (và phó chủ nhiệm chỉ đạo đoàn, nếu trưởng đoàn là ủy viên) phải làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát để triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát và thống nhất lịch làm việc. Trường hợp đặc biệt có thể chậm hơn, nhưng không quá 10 ngày làm việc.

1.4. Báo cáo ủy ban về thực hiện nhiệm vụ của đoàn kiểm tra, giám sát.

1.5. Tham mưu thường trực ủy ban và ủy ban xây dựng, ban hành các văn bản phục vụ việc kiểm tra, giám sát; thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát; quyết định kỷ luật (nếu có); báo cáo đề nghị cấp trên (nếu có) và các văn bản khác trình thường trực ủy ban ban hành.

1.6. Ghi Sổ nhật ký hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời.

1.7. Lập và nộp hồ sơ lưu trữ: Chậm nhất sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày đoàn nhận được báo cáo của đối tượng kiểm tra, giám sát về việc thực hiện thông báo kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát, công bố quyết định kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại của ủy ban, đoàn phải hoàn thiện hồ sơ, nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định.

1.8. Họp đoàn rút kinh nghiệm, thanh quyết toán kinh phí phục vụ đoàn kiểm tra, giám sát theo quy định.

2. Quyền hạn

2.1. Yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát; các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan chấp hành nghiêm quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát; chuẩn bị báo cáo, cung cấp tài liệu về các nội dung khác có liên quan.

2.2. Yêu cầu tổ chức đảng có đảng viên được kiểm tra, giám sát tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng kiểm tra, giám sát phối hợp với đoàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Khi cần thiết, được yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát giữ nguyên hiện trạng hồ sơ, tài liệu để phục vụ cho việc thẩm tra, xác minh.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của trưởng đoàn và phó trưởng đoàn kiểm tra, giám sát

1. Trưởng đoàn

1.1. Trách nhiệm

1.1.1. Chấp hành sự chỉ đạo của thường trực ủy ban và phó chủ nhiệm ủy ban chỉ đạo đoàn.

1.1.2. Phân công, tổ chức, đôn đốc các thành viên trong đoàn thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng; giải quyết các kiến nghị, đề xuất của thành viên trong đoàn.

1.1.3. Phối hợp với văn phòng cơ quan ủy ban (nơi không có văn phòng thì phối hợp với bộ phận chức năng) bảo đảm điều kiện, phương tiện để đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ.

1.1.4. Chủ trì làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan.

1.1.5. Báo cáo, xin ý kiến thường trực hoặc chủ nhiệm ủy ban (nơi không có thường trực) quyết định việc giám định kỹ thuật, chuyên môn.

1.1.6. Báo cáo thường trực hoặc chủ nhiệm ủy ban (nơi không có thường trực) bổ sung hoặc thay đổi, đối tượng kiểm tra, giám sát; thành viên đoàn kiểm tra, giám sát (khi cần thiết).

1.1.7. Chủ trì và chỉ đạo xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo thông báo kết luận kiểm tra; thông báo kết quả giám sát; quyết định giải quyết khiếu nại; quyết định kỷ luật (nếu có) hoặc báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định, trình ủy ban ban hành.

1.1.8. Phân công, chỉ đạo ghi Sổ nhật ký hoạt động của đoàn, ký xác nhận nội dung đã được ghi trong Sổ nhật ký đoàn kiểm tra; việc lập và nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định.

1.1.9. Chủ trì đoàn kiểm tra, giám sát họp rút kinh nghiệm, đánh giá, nhận xét về các thành viên trong đoàn và đề nghị khen thưởng (nếu có).

1.1.10. Chịu trách nhiệm của người đứng đầu về các hành vi vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, Bộ Công an và của ủy ban trong quá trình kiểm tra, giám sát của các thành viên trong đoàn.

1.2. Quyền hạn

1.2.1. Yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức có liên quan cử cán bộ phối hợp thực hiện và cung cấp hồ sơ, tài liệu, báo cáo về những vấn đề cần thiết.

1.2.2. Được mời đối tượng kiểm tra, giám sát đến cơ quan ủy ban để giải trình, làm rõ các vấn đề liên quan khi cần thiết.

1.2.3. Ký báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát trình ủy ban.

1.2.4. Yêu cầu các tổ chức đảng triệu tập đảng viên dự hội nghị theo quy định.

1.2.5. Quyết định cho thành viên trong đoàn nghỉ làm việc 01 ngày trong thời gian đoàn thực hiện nhiệm vụ.

2. Phó trưởng đoàn

Ngoài các trách nhiệm, quyền hạn của thành viên đoàn được quy định tại Điều 7, phó trưởng đoàn còn có các trách nhiệm, quyền hạn sau:

2.1. Trách nhiệm

2.1.1. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khi được trưởng đoàn ủy quyền và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đó.

2.1.2. Báo cáo trưởng đoàn kết quả thực hiện nhiệm vụ được trưởng đoàn giao.

2.2. Quyền hạn

2.2.1. Chỉ đạo các thành viên trong đoàn thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của trưởng đoàn.

2.2.2. Thay mặt trưởng đoàn giải quyết các công việc hằng ngày của đoàn khi trưởng đoàn vắng mặt.

2.2.3. Truyền đạt ý kiến chỉ đạo của phó chủ nhiệm ủy ban chỉ đạo đoàn và trưởng đoàn cho các thành viên trong đoàn.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên và thư ký đoàn kiểm tra, giám sát

1. Thành viên đoàn

1.1. Trách nhiệm

1.1.1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ theo sự phân công, điều hành của trưởng đoàn.

1.1.2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát.

1.1.3. Trực tiếp thẩm tra, xác minh và xây dựng báo cáo thẩm tra xác minh về các nội dung theo sự phân công của trưởng đoàn; chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo đó.

1.1.4. Tham gia xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo thông báo kết luận kiểm tra hoặc thông báo kết quả giám sát; quyết định giải quyết khiếu nại; quyết định kỷ luật (nếu có).

1.1.5. Quản lý và giữ bí mật hồ sơ, tài liệu trong quá trình kiểm tra, giám sát; bàn giao cho trưởng đoàn khi kết thúc cuộc kiểm tra, giám sát để lập và nộp hồ sơ lưu trữ.

1.1.6. Khi phát hiện bản thân hoặc thành viên trong đoàn có quan hệ họ hàng với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc có hành vi, việc làm trái quy định của Đảng, Nhà nước và ủy ban, phải chủ động báo cáo trưởng đoàn và phó chủ nhiệm ủy ban chỉ đạo đoàn.

1.1.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng đoàn phân công.

1.2. Quyền hạn

1.2.1. Báo cáo, kiến nghị, đề xuất với trưởng đoàn về biện pháp thực hiện và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; các vấn đề liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

1.2.2. Được dự các hội nghị do tổ chức đảng nơi đang kiểm tra, giám sát tổ chức; các hội nghị do ủy ban tổ chức liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình kiểm tra, giám sát.

2. Thư ký đoàn

Ngoài trách nhiệm, quyền hạn của thành viên đoàn kiểm tra, giám sát, thư ký đoàn còn có nhiệm vụ sau:

2.1. Tham mưu cho trưởng đoàn phân công nhiệm vụ, xây dựng lịch trình tiến hành kiểm tra, giám sát và các văn bản khác có liên quan.

2.2. Tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo thông báo kết luận kiểm tra; thông báo kết quả giám sát; quyết định giải quyết khiếu nại; quyết định kỷ luật (nếu có) hoặc báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

2.3. Tiếp nhận hồ sơ, tài liệu do đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc tổ chức cá nhân có liên quan cung cấp.

2.4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng đoàn phân công.

Mục 2

THÀNH VIÊN THAM GIA ĐOÀN PHỐI HỢP

Điều 8. Thành viên, trách nhiệm, quyền hạn của thành viên tham gia phối hợp

1. Cử thành viên tham gia phối hợp

1.1. Căn cứ kế hoạch và đề nghị của ủy ban kiểm tra tỉnh, thành ủy, ủy viên phụ trách địa bàn giao phòng địa bàn đề xuất với phó chủ nhiệm trực tiếp phụ trách địa bàn về kế hoạch, dự kiến cử thành viên tham gia, trình thường trực ủy ban xem xét, ban hành văn bản cử tham gia phối hợp.

1.2. Số lượng thành viên tham gia: Căn cứ đề nghị của ủy ban kiểm tra tỉnh, thành ủy, căn cứ tình hình thực tế công tác của ủy ban và cơ quan, thường trực ủy ban quyết định cử thành viên, số lượng thành viên tham gia phối hợp.

1.3. Nếu thành viên tham gia là ủy viên và lãnh đạo, cán bộ phòng địa bàn thì phân công phó chủ nhiệm phụ trách trực tiếp hoặc phó chủ nhiệm thường trực chỉ đạo; thành viên tham gia là lãnh đạo, cán bộ phòng địa bàn thì phân công ủy viên phụ trách trực tiếp hoặc phó chủ nhiệm chỉ đạo.

2. Trách nhiệm của thành viên tham gia phối hợp

2.1. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ theo sự phân công, điều hành của trưởng đoàn kiểm tra, giám sát tỉnh, thành ủy.

2.2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát tỉnh, thành ủy và Quy định này.

2.3. Trực tiếp thẩm tra, xác minh và xây dựng báo cáo thẩm tra xác minh về các nội dung theo sự phân công của trưởng đoàn; chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo đó.

2.4. Tham gia xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; dự thảo thông báo kết luận kiểm tra hoặc thông báo kết quả giám sát; quyết định giải quyết khiếu nại; quyết định kỷ luật (nếu có).

2.5. Báo cáo thường trực ủy ban về tình hình thực hiện nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, những vấn đề khó khăn, phát sinh cần báo cáo, xin ý kiến, dự thảo kết quả kiểm tra, giám sát để thường trực, ủy ban cho ý kiến; những vấn đề nổi cộm cần lưu ý để ủy ban tham mưu Đảng ủy Công an Trung ương về tình hình ở Công an địa phương, phục vụ công tác quản lý cán bộ...; trường hợp có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy Công an Trung ương quản lý thì phải tham mưu thường trực ủy ban trao đổi với ủy ban kiểm tra tỉnh, thành ủy để tỉnh, thành ủy trao đổi thống nhất với Đảng ủy Công an Trung ương trước khi quyết định thi hành kỷ luật.

2.6. Quản lý và giữ bí mật hồ sơ, tài liệu trong quá trình kiểm tra, giám sát; bàn giao cho trưởng đoàn khi kết thúc cuộc kiểm tra, giám sát để lập và nộp hồ sơ lưu trữ.

2.7. Khi phát hiện bản thân hoặc thành viên trong đoàn có quan hệ họ hàng với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc có hành vi, việc làm trái quy định của Đảng, Nhà nước và ủy ban, phải chủ động báo cáo trưởng đoàn và lãnh đạo ủy ban chỉ đạo thành viên tham gia phối hợp.

2.8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng đoàn phân công.

3. Quyền hạn của thành viên tham gia phối hợp

3.1. Báo cáo, kiến nghị, đề xuất với trưởng đoàn về biện pháp thực hiện và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; các vấn đề liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan. Khi có kiến nghị, đề xuất với trưởng đoàn phối hợp cần báo cáo xin ý kiến thành viên ủy ban phụ trách, chỉ đạo trước khi báo cáo, kiến nghị, đề xuất với trưởng đoàn phối hợp.

3.2. Được dự các hội nghị do tổ chức đảng nơi đang kiểm tra, giám sát tổ chức; các hội nghị do đoàn phối hợp tổ chức liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình kiểm tra, giám sát.

Mục 3

ĐOÀN NĂM TÌNH HÌNH ĐỊA BÀN

Điều 9. Thành lập đoàn năm tình hình

1. Căn cứ kế hoạch công tác năm, tình hình địa bàn, tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo và các nguồn thông tin khác đã được kiểm duyệt, nhiệm vụ do cấp trên giao, phòng địa bàn (nơi có cấp phòng) đề xuất ủy viên, phó chủ nhiệm trực tiếp phụ trách địa bàn về kế hoạch năm tình hình, dự kiến thành phần đoàn, trình phó chủ nhiệm thường trực hoặc chủ nhiệm ủy ban (nơi không có thường trực) xem xét, ban hành kế hoạch năm tình hình.

2. Thành phần đoàn gồm: Trưởng đoàn là phó chủ nhiệm hoặc ủy viên, phó trưởng đoàn là ủy viên hoặc lãnh đạo cấp phòng (nơi có cấp phòng), thư ký đoàn và các thành viên. Số lượng đoàn từ 3 đến 5 người; trường hợp đặc biệt xin ý kiến chủ nhiệm ủy ban.

3. Nếu trưởng đoàn là ủy viên thì phân công phó chủ nhiệm phụ trách trực tiếp hoặc phó chủ nhiệm thường trực chỉ đạo đoàn.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của đoàn năm tình hình

1. Nhiệm vụ

1.1. Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, nội dung năm tình hình, tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định, quy chế, hướng dẫn của Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát.

1.2. Xây dựng lịch trình, đề cương gợi ý nội dung báo cáo năm tình hình; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chuẩn bị các văn bản, tài liệu cần thiết cho việc năm tình hình.

1.3. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành kế hoạch năm tình hình, đoàn phải triển khai thực hiện làm việc với đối tượng năm tình hình.

1.4. Báo cáo thường trực, ủy ban về thực hiện nhiệm vụ của đoàn, tiến độ thực hiện, những vấn đề khó khăn, phát sinh cần báo cáo để thường trực, ủy ban cho ý kiến; báo cáo thường trực, ủy ban kết quả năm tình hình sau khi kế hoạch năm tình hình kết thúc.

1.5. Tham mưu thường trực ủy ban và ủy ban xây dựng báo cáo, đề nghị, đề xuất cấp trên (nếu có) và các văn bản khác trình thường trực ủy ban ban hành.

1.6. Hợp đoàn rút kinh nghiệm, lưu trữ hồ sơ, thanh quyết toán kinh phí phục vụ đoàn theo quy định.

2. Quyền hạn

2.1. Yêu cầu đối tượng nắm tình hình; các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan chấp hành nghiêm kế hoạch nắm tình hình; chuẩn bị báo cáo, cung cấp tài liệu về các nội dung khác có liên quan.

2.2. Yêu cầu tổ chức đảng có đảng viên được nắm tình hình tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng nắm tình hình phối hợp với đoàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Khi cần thiết, được yêu cầu đối tượng nắm tình hình giữ nguyên hiện trạng hồ sơ, tài liệu để phục vụ cho việc kiểm tra, thẩm tra, xác minh (nếu có).

Chương III **NHỮNG VIỆC KHÔNG ĐƯỢC LÀM VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 11. Những việc đoàn kiểm tra, giám sát, thành viên tham gia phối hợp, đoàn nắm tình hình không được làm

1. Thực hiện không đúng, không đầy đủ chỉ đạo của ủy ban, thường trực ủy ban và phó chủ nhiệm ủy ban chỉ đạo đoàn.

2. Đưa ra những yêu cầu với đối tượng kiểm tra, giám sát, nắm tình hình và các tổ chức, cá nhân có liên quan trái với quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Bộ Công an và quy định của ủy ban.

3. Nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất; tổ chức, tham gia giao lưu với đối tượng kiểm tra, giám sát, nắm tình hình và các tổ chức, cá nhân có liên quan dưới mọi hình thức; gây khó khăn hoặc có thái độ thiếu tôn trọng, công tâm, khách quan với đối tượng kiểm tra, giám sát, nắm tình hình.

4. Sử dụng phương tiện, tài sản của tổ chức, cá nhân tại nơi đang kiểm tra, giám sát, nắm tình hình phục vụ nhu cầu cá nhân; hứa hẹn với đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc thực hiện yêu cầu, đề nghị của tổ chức, cá nhân có liên quan đến đối tượng kiểm tra, giám sát, nắm tình hình trái quy định của Đảng, Nhà nước và của Bộ Công an.

5. Cản trở, can thiệp, tác động trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Bộ Công an vào hoạt động kiểm tra, giám sát, nắm tình hình; tiết lộ

hoặc cung cấp thông tin, tài liệu và nội dung kiểm tra, giám sát khi chưa có kết luận chính thức hoặc đã có kết luận chính thức nhưng chưa được phép công bố. Tiết lộ nội dung, kết quả làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát, tổ chức, cá nhân có liên quan đến cuộc kiểm tra, giám sát hoặc kết quả thẩm tra, xác minh cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

6. Bao che cho tổ chức hoặc cá nhân có thiếu sót, khuyết điểm, có dấu hiệu hoặc hành vi vi phạm; áp đặt đối tượng kiểm tra, giám sát, nắm tình hình trả lời, trình bày sự việc theo ý muốn chủ quan của mình.

7. Làm mất, hư hỏng, làm biến dạng hoặc tiêu hủy hồ sơ, tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình tiến hành kiểm tra, giám sát, nắm tình hình; làm sai lệch kết quả kiểm tra, giám sát; sử dụng trái quy định hoặc biến thủ hồ sơ, tài liệu, hiện vật liên quan đến cuộc kiểm tra, giám sát, nắm tình hình.

8. Tự ý tiếp xúc với đối tượng kiểm tra, giám sát, nắm tình hình hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan khi không được giao nhiệm vụ; sử dụng các tài liệu thẩm tra, xác minh để trục lợi dưới mọi hình thức. Phát ngôn, nhận định, đánh giá khi chưa được sự đồng ý của trưởng đoàn hoặc phó chủ nhiệm ủy ban chỉ đạo đoàn.

9. Sử dụng phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát, nắm tình hình vào việc riêng.

Điều 12. Mọi quan hệ công tác giữa đoàn kiểm tra, giám sát, thành viên tham gia phối hợp, đoàn nắm tình hình với các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Với ủy ban, thường trực ủy ban và phó chủ nhiệm ủy ban chỉ đạo đoàn

1.1. Chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của ủy ban, thường trực ủy ban và phó chủ nhiệm ủy ban chỉ đạo đoàn trong quá trình hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát, nắm tình hình.

1.2. Báo cáo đầy đủ, trung thực, kịp thời kết quả kiểm tra, giám sát, nắm tình hình; những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc (nếu có).

1.3. Nếu có ý kiến khác nhau giữa đoàn kiểm tra, giám sát, nắm tình hình với phó chủ nhiệm ủy ban chỉ đạo đoàn thì đoàn chấp hành ý kiến của phó chủ nhiệm ủy ban chỉ đạo đoàn và báo cáo thường trực hoặc ủy ban (nơi không có thường trực) xem xét, quyết định.

2. Với trường phòng thuộc cơ quan ủy ban, các đơn vị chức năng

2.1. Cử cán bộ của phòng, đơn vị chức năng tham gia đoàn kiểm tra, giám sát, nắm tình hình và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ thực hiện tốt nhiệm vụ của đoàn.

2.2. Được đề nghị trưởng đoàn kiểm tra, giám sát cung cấp nhận xét, đánh giá bằng văn bản về cán bộ của phòng, đơn vị chức năng tham gia đoàn kiểm tra, giám sát.

3. Trong nội bộ đoàn kiểm tra, giám sát, nắm tình hình

3.1. Các thành viên trong đoàn nêu cao trách nhiệm, đoàn kết, hỗ trợ nhau trong khi thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Nếu có ý kiến khác nhau giữa trưởng đoàn và các thành viên trong đoàn thì phải chấp hành theo ý kiến của trưởng đoàn và báo cáo phó chủ nhiệm ủy ban chỉ đạo đoàn xem xét quyết định.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đoàn do ủy ban chủ trì, đoàn nắm tình hình địa bàn: Thành viên trong đoàn báo cáo trưởng đoàn kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; trưởng đoàn báo cáo phó chủ nhiệm chỉ đạo đoàn (nếu có), định kỳ hàng tuần (kể từ khi triển khai quyết định, kế hoạch) đoàn phải báo cáo thường trực ủy ban bằng văn bản tóm tắt về tiến độ, tình hình thực hiện; khi kế hoạch kết thúc, trong thời hạn 05 ngày làm việc đoàn phải báo cáo phó chủ nhiệm thường trực kết quả kiểm tra, giám sát, nắm tình hình để họp thường trực hoặc ủy ban cho ý kiến thống nhất về nội dung kết quả thực hiện kế hoạch; lãnh đạo, cán bộ của phòng tham gia đoàn kiểm tra, giám sát, nắm tình hình ngoài việc báo cáo trưởng đoàn, đồng thời báo cáo trưởng phòng nắm về thời gian, tiến độ, tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thành viên tham gia phối hợp: Nếu thành viên tham gia là ủy viên và lãnh đạo, cán bộ phòng địa bàn thì hàng tuần (kể từ khi triển khai kế hoạch) ủy viên báo cáo phó chủ nhiệm phụ trách trực tiếp hoặc phó chủ nhiệm thường trực chỉ đạo (bằng hình thức thích hợp) về tình hình thực hiện nhiệm vụ tham gia phối hợp, khi kế hoạch kết thúc, trong thời hạn 03 ngày làm việc phải báo cáo phó chủ nhiệm thường trực kết quả tham gia phối hợp; thành viên tham gia là lãnh đạo, cán bộ phòng địa bàn thì báo cáo ủy viên phụ trách trực tiếp hoặc phó chủ nhiệm chỉ đạo để báo thường trực ủy ban (thời gian, hình thức báo cáo như trên); Lãnh đạo, cán bộ phòng địa bàn báo cáo thành viên ủy ban phụ trách, chỉ đạo đồng thời báo cáo trưởng phòng nắm.

Chương IV
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 14. Khen thưởng

Thành viên trong đoàn kiểm tra, giám sát, nắm tình hình có thành tích đặc biệt xuất sắc được ủy ban, chủ nhiệm ủy ban khen thưởng theo quy định.

Điều 15. Xử lý vi phạm

Trong quá trình hoạt động, nếu các thành viên trong đoàn vi phạm Quy định này hoặc vi phạm các quy định khác của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Bộ Công an thì tùy nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm để xem xét, xử lý theo quy định.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Các đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương, ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Công an Trung ương, các phòng nghiệp vụ, cán bộ kiểm tra và cán bộ của cơ quan có liên quan tham gia đoàn kiểm tra, giám sát, nắm tình hình có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới thì phản ánh kịp thời về Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Căn cứ Quy định này, ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an các địa phương nghiên cứu, xây dựng quy định thực hiện phù hợp với cấp mình.

4. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 769-QĐ/UBKT, ngày 13-7-2018 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương về tổ chức và hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ Công an Trung ương *ua*

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để báo cáo),
- BTV Đảng ủy CATW (để báo cáo),
- Các đ/c thành viên UBKT ĐUCATW
- Các đảng ủy, UBKT đảng ủy trực thuộc Đảng ủy CATW (để thực hiện),
- Các phòng thuộc CQUBKT ĐUCATW
- UBKT Đảng ủy CA tỉnh, thành phố,
- Lưu UBKT (VP).

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM



Nguyễn Văn Thành